

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc phê duyệt danh mục kỹ thuật đối với Phòng khám Răng Hàm Mặt - Nha Khoa Mạnh Hiếu

#### GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ Y tế ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh.;

Căn cứ Quyết định số 13/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Khám, chữa bệnh, Sở Y tế.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt 77 danh mục kỹ thuật (chi tiết đính kèm) thực hiện tại Phòng khám Răng Hàm Mặt - Nha Khoa Mạnh Hiếu, địa chỉ: số 248 thôn 38, xã Xuân Trường, tỉnh Ninh Bình, số Giấy phép hoạt động: 928/NB-GPHĐ do Sở Y tế tỉnh Ninh Bình cấp ngày 13/3/2026;

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, ban hành. Phòng khám Răng Hàm Mặt - Nha Khoa Mạnh Hiếu phải thực hiện đúng phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật được Sở Y tế Ninh Bình phê duyệt và theo đúng quy định của pháp luật có liên quan về hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

**Điều 3.** Trưởng Phòng Quản lý Khám, chữa bệnh, Trưởng các phòng chức năng Sở Y tế, Phòng khám Răng Hàm Mặt - Nha Khoa Mạnh Hiếu và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc Sở Y tế (báo cáo);
- UBND xã Xuân Trường;
- Phòng khám Răng Hàm Mặt - Nha Khoa Mạnh Hiếu;
- Trang thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT, QLKCB.

(Th).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phan Anh Phong**

**PHỤ LỤC. DANH MỤC KỸ THUẬT PHÊ DUYỆT THỰC HIỆN  
TẠI PHÒNG KHÁM RĂNG HÀM MẶT - NHA KHOA MẠNH HIẾU**  
(Đính kèm Quyết định số /QĐ-SYT ngày tháng 3 năm 2026 của Sở Y tế)

STT	Mã kỹ thuật theo thông tư 23/2024/TT-BYT	Tên chương	Tên kỹ thuật
01	16.41	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị viêm quanh răng
02	16.42	16. RĂNG HÀM MẶT	Trích áp xe lợi
04	16.57	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp tủy bằng Hydroxit canxi
03	16.43	16. RĂNG HÀM MẶT	Lấy cao răng
05	16.68	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Composite
06	16.50	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội
07	16.70	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng GlassIonomer Cement
08	16.52	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng trạm xoay cầm tay
09	16.72	16. RĂNG HÀM MẶT	Phục hồi cổ răng bằng Composite
10	16.77	16. RĂNG HÀM MẶT	Phục hồi thân răng có sử dụng chốt chân răng bằng các vật liệu khác nhau
11	16.82	16. RĂNG HÀM MẶT	Tẩy trắng răng tủy sống bằng máng thuốc
12	16.83	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị nhạy cảm ngà bằng máng với thuốc chống ê buốt
13	16.84	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị nhạy cảm ngà bằng thuốc bôi (các loại)
14	16.104	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp nhựa
15	16.105	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp kim loại
16	16.106	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp hợp kim thường cần nhựa
17	16.107	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp hợp kim thường cần sứ
18	16.108	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp hợp kim Titanium cần sứ

<b>STT</b>	<b>Mã kỹ thuật theo thông tư 23/2024/TT-BYT</b>	<b>Tên chương</b>	<b>Tên kỹ thuật</b>
19	16.109	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp sứ toàn phần
20	16.110	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp kim loại quý cấy sứ
21	16.111	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp sứ Cercon
22	16.112	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu nhựa
23	16.113	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu hợp kim thường
24	16.114	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu kim loại cấy nhựa
25	16.115	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu kim loại cấy sứ
26	16.116	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu hợp kim Titanium cấy sứ
27	16.117	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu kim loại quý cấy sứ
28	16.118	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu sứ toàn phần
29	16.127	16. RĂNG HÀM MẶT	Veneer Composite gián tiếp
30	16.128	16. RĂNG HÀM MẶT	Veneer sứ toàn phần
31	16.129	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa thường
32	16.130	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa thường
33	16.131	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa dẻo
34	16.132	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa dẻo
35	16.133	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm khung kim loại
36	16.136	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị thói quen nghiến răng bằng máng
37	16.137	16. RĂNG HÀM MẶT	Tháo cầu răng giả
38	16.138	16. RĂNG HÀM MẶT	Tháo chụp răng giả
39	16.139	16. RĂNG HÀM MẶT	Sửa hàm giả gãy

<b>STT</b>	<b>Mã kỹ thuật theo thông tư 23/2024/TT-BYT</b>	<b>Tên chương</b>	<b>Tên kỹ thuật</b>
40	16.140	16. RĂNG HÀM MẶT	Thêm răng cho hàm giả tháo lắp
41	16.141	16. RĂNG HÀM MẶT	Thêm móc cho hàm giả tháo lắp
42	16.142	16. RĂNG HÀM MẶT	Đệm hàm nhựa thường
43	16.203	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhỏ răng vĩnh viễn
44	16.204	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhỏ răng vĩnh viễn lung lay
45	16.205	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhỏ chân răng vĩnh viễn
46	16.206	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhỏ răng thừa
47	16.213	16. RĂNG HÀM MẶT	Cắt lợi xơ cho răng mọc
48	16.214	16. RĂNG HÀM MẶT	Cắt lợi trùm răng khôn hàm dưới
49	16.221	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị viêm quanh thân răng cấp
50	16.222	16. RĂNG HÀM MẶT	Trám bít hố rãnh với GlassIonomer Cement quang trùng hợp
51	16.223	16. RĂNG HÀM MẶT	Trám bít hố rãnh với Composite hóa trùng hợp
52	16.224	16. RĂNG HÀM MẶT	Trám bít hố rãnh với Composite quang trùng hợp
53	16.225	16. RĂNG HÀM MẶT	Trám bít hố rãnh bằng nhựa Sealant
54	16.226	16. RĂNG HÀM MẶT	Trám bít hố rãnh bằng GlassIonomer Cement
55	16.59	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị tủy răng thủng sàn bằng MTA
56	16.228	16. RĂNG HÀM MẶT	Phòng ngừa sâu răng với thuốc bôi bề mặt
57	16.61	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị tủy lại
58	16.23	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị răng sữa viêm tủy có hồi phục
59	16.231	16. RĂNG HÀM MẶT	Lấy tủy buồng răng sữa
60	16.232	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị tủy răng sữa

<b>STT</b>	<b>Mã kỹ thuật theo thông tư 23/2024/TT-BYT</b>	<b>Tên chương</b>	<b>Tên kỹ thuật</b>
61	16.233	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị đóng cuống răng bằng Canxi Hydroxit
62	16.234	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị đóng cuống răng bằng MTA
63	16.58	16. RĂNG HÀM MẶT	Lấy tủy buồng răng vĩnh viễn
64	16.236	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị răng sữa sâu ngà phục hồi bằng GlassIonomer Cement
65	16.237	16. RĂNG HÀM MẶT	Phục hồi thân răng sữa bằng chụp thép làm sẵn
66	16.238	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ răng sữa
67	16.239	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ chân răng sữa
68	16.240	16. RĂNG HÀM MẶT	Trích áp xe lợi trẻ em
69	16.241	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều Trị viêm lợi trẻ em do mảng bám
70	16.60	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị tủy răng ngoài miệng (răng bị bật, nhỏ)
71	16.67	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng GlassIonomer Cement (GIC) kết hợp Composite
72	16.213	16. RĂNG HÀM MẶT	Cắt lợi xơ cho răng mọc
73	16.214	16. RĂNG HÀM MẶT	Cắt lợi trùm răng khôn hàm dưới
74	16.300	16. RĂNG HÀM MẶT	Sơ cứu gãy xương vùng hàm mặt
75	16.301	16. RĂNG HÀM MẶT	Sơ cứu vết thương phần mềm vùng hàm mặt
76	16.335	16. RĂNG HÀM MẶT	Nắn sai khớp thái dương hàm
77	16.340	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị viêm lợi miệng loét hoại tử cấp
<b>Tổng số kỹ thuật: 77 kỹ thuật</b>			